TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 725/2017/DS-ST
Ngày: 14-12-2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Thái**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Minh Thống**;

2. Bà **Trần Thị Hiền**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Tâm** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân *tham gia phiên tòa*: Bà **Hồ Thị Kim Chi** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 270/2017/TLST– DS ngày 01 tháng 6 năm 2017 về "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 398/2017/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S;

Địa chỉ: đường N, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: đường L, phường H, B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có yêu cầu vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1967;

Địa chỉ: đường L, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/4/2017 và bản tự khai ngày 17/8/2017, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S (sau đây gọi tắt là S) trình bày: Ngày 11/6/2009, ông Nguyễn Tấn P ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm

Hợp đồng với S, theo đó S đã phát hành cho ông P Thẻ tín dụng số 472074-3945, hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng nói trên, ông P đã thực hiện các giao dịch chi tiêu cá nhân, đến giữa tháng 01/2012 thì ông P không thanh toán nợ cho S; S đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nợ cho ông P nhưng ông vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Đến ngày 16/12/2011, S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Do ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Tấn P phải thanh toán toàn bộ nợ vốn gốc lãi tạm tính đến ngày 17/8/2017 là 72.236.835 (bảy mươi hai triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn tám trăm ba mươi lăm) đồng; trong đó nợ vốn gốc là 22.382.443 đồng và nợ lãi quá hạn là 49.854.392 đồng. Yêu cầu thanh toán làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 18/8/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, do ông Nguyễn Tấn P không có mặt theo triệu tập của Tòa án nên không thể ghi nhận được ý kiến của ông P.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có yêu cầu vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu quan điểm: Tòa án đã thực hiện đúng quy định về quá trình thụ lý và giải quyết vụ án; tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục và trình tự phiên tòa quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

S có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Nguyễn Tấn P, có nơi cư trú tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, nên căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Đức Thắng có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Tấn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt

không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt ông Thắng và ông P.

[2] Về nội dung:

Đối với yêu cầu của S về việc yêu cầu ông Nguyễn Tấn P phải thanh toán nợ thẻ tín dụng số 472074-3945 theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng của ông P, Hội đồng xét xử nhận định:

Về nợ vốn: Xét, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do nguyên đơn cung cấp, gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng và Bảng sao kê thẻ tín dụng số 472074-3945, đã có đủ cơ sở xác định: Với Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng, ông Nguyễn Tấn P đã đề nghị và được S cấp thẻ tín dụng số 472074-3945 với hạn mức 20.000.000 đồng. Đây là Hợp đồng vay tài sản thông qua hình thức sử dụng thẻ tín dụng nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân. Trong thời gian sử dụng thẻ tín dụng, ông P đã thực hiện các giao dịch khác nhau và ngưng thực hiện nghĩa vụ thanh toán từ ngày 15/01/2017 theo các sao kê do phía nguyên đơn nộp.

Tính đến ngày 17/8/2017, ông Nguyễn Tấn P còn nợ vốn gốc là 22.382.443 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Tấn P nhưng ông P vẫn không có mặt để giải quyết vụ án, không cung cấp lời khai thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên mặc nhiên từ bỏ quyền lợi của chính mình, đồng thời phải chịu mọi hậu quả đối với việc vắng mặt này;

Hội đồng xét xử thấy rằng ông P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã được các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng nên yêu cầu khởi kiện của S về việc ông P phải trả tiền vốn vay còn nợ là có cơ sở; cần chấp nhận và buộc ông P phải trả cho S số tiền vốn còn nợ là 22.382.443 đồng.

Về nợ lãi quá hạn: Xét, nợ lãi quá hạn mà S yêu cầu bị đơn phải thanh toán được xác định theo thỏa thuận của các bên tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng căn cứ trên Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của S kèm theo; thỏa thuận này phù hợp với quy định tại tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng Nhà nước về ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng với khách hàng và Quyết định số 20/2007/QĐ-NHNN ngày 15/5/2007 của Thống đốc ngân hàng Nhà nước về ban hành quy chế phát hành, thanh toán, sử dụng và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ ngân hàng do đó cần xem xét chấp nhận, buộc ông Nguyễn Tấn P phải thanh toán cho S nợ lãi quá hạn tính đến ngày xét xử vụ án (14/12/2017) là 52.717.651 đồng.

Như vậy, tổng số tiền ông Nguyễn Tấn P phải trả cho S là 75.100.094 (bảy mươi lăm triệu một trăm nghìn không trăm chín mươi bốn) đồng; ông P phải thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí:

- Ông Nguyễn Tấn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

- S không phải chịu án phí và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S;

Buộc ông Nguyễn Tấn P trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 75.100.094 (bảy mươi lăm triệu một trăm nghìn không trăm chín mươi bốn) đồng (trong đó nợ vốn gốc là 22.382.443 đồng; nợ lãi quá hạn là 52.717.651). Trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi Ngân hàng thương mại cổ phần S có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Tấn P chưa thanh toán thì ông P còn phải chịu thêm tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo thỏa thuận của các bên tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần S tại thời điểm thi hành tương ứng với thời gian và khoản tiền chưa thi hành án.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Ông Nguyễn Tấn P phải chịu 3.755.000 (ba triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S 1.728.324 (một triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn ba trăm hai mươi bốn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000360 ngày 01/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn và bị đơn (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *VKSND quận Bình Tân;*
- *VKSND TP. Hồ Chí Minh;*
- *TAND TP. Hồ Chí Minh;*
- *Chi cục THADS quận Bình Tân;*
- *Lưu: HS + VT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Quốc Thái